

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

NGUYỄN THỊ BÍCH HẰNG

**QUẢN LÝ DI TÍCH ĐÌNH CHÙA ĐỨC HẬU,
XÃ ĐỨC HÒA, HUYỆN SÓC SƠN,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA

Khóa 7 (2017 - 2019)

Hà Nội, 2019

**CÔNG TRÌNH NÀY ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THIỆN TẠI TRƯỜNG SƯ
PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

Người hướng dẫn khoa học: **TS Nguyễn Đình Mạnh**

Phản biện 1: **TS Lê Thị Minh Lý**
Hội Di sản Văn hóa Việt Nam

Phản biện 2: **PGS.TS Nguyễn Thị Phương Thảo**
Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật
Trung ương

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ tại
trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

Vào hồi: 14h00 ngày 17 tháng 10 năm 2019

*Có thể tìm hiểu luận văn tại: Thư viện Trường Đại học Sư phạm Nghệ
thuật Trung ương*

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Là một bộ phận của DSVH, DTLSVH “là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là một bộ phận của di sản văn hoá nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta”. Các DTLSVH không chỉ là những “chứng nhân” phản ánh lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của nhân dân ta, mà còn chứa đựng những lớp văn hóa đặc trưng của dân tộc, cùng với đó là những giá trị đặc sắc về kiến trúc, nghệ thuật. Bên cạnh đó, các DTLSVH còn chứa đựng những giá trị kinh tế to lớn nếu được khai thác, sử dụng tốt sẽ góp phần không nhỏ vào việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

Ý thức tầm quan trọng của DSVH nói chung, DTLSVH nói riêng, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách, văn bản pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các DTLSVH. Để tiếp tục gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa một cách bền vững, chúng ta cần tăng cường vai trò công tác quản lý tại các khu di tích thông qua các nghiên cứu, khảo sát, đánh giá, nắm bắt được thực trạng công tác quản lý di tích, trên cơ sở đó, chủ động điều chỉnh, hoàn thiện bộ máy quản lý, định hướng và xây dựng các kế hoạch, giải pháp cho công tác quản lý, bảo tồn DTLSVH, giải quyết thoả đáng mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa nói chung, giữa bảo tồn và phát huy nói riêng.

Nằm giáp trung tâm thị trấn huyện Sóc Sơn, xã Đức Hòa là địa phương có bề dày truyền thống lịch sử văn hóa, dân cư đông đúc với nhiều ngành nghề khác nhau. Hiện tại, trên địa bàn xã Đức Hòa còn lưu giữ một cụm di tích lịch sử văn hóa đình chùa Đức Hậu (ở thôn Đức Hậu) có niên đại khá sớm và quy mô kiến trúc khá lớn. Di tích đình Đức Hậu phụng thờ Thánh Tam Giang tức Trương Hống - là vị tướng đã có công giúp Triệu Việt Vương chống lại quân xâm lược nhà Lương.

2. Tình hình nghiên cứu

Trong những năm gần đây, vấn đề quản lý các di tích đã và đang được các nhà nghiên cứu quan tâm. Các tác giả đều tập trung từ thực trạng tình hình quản lý di tích, những tác động của hiện đại hóa, đô thị hóa đến công tác này và đưa ra các giải pháp phát huy giá trị di tích trong tình hình mới.

Các công trình nghiên cứu về quản lý di tích

Trong bài viết *Vấn đề quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa* (Tập chí Văn hóa Nghệ thuật, số 4, 2001) tác giả Đặng Văn Bài đã đưa ra một số vấn đề then chốt, như: quản lý nhà nước bằng văn bản pháp quy (các văn bản pháp quy về bảo vệ và phát huy giá trị di tích, các văn bản về cơ chế, quy hoạch phát triển, các văn bản phân cấp quản lý); phân cấp quản lý di tích; vấn đề đầu tư ngân sách cho công tác quản lý. Cũng là vấn đề quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn di tích, tác giả Lưu Trần Tiêu trong bài viết *Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Việt Nam* (Tập chí Văn hóa Nghệ thuật số 1, 2002) đã nhấn mạnh các di tích lịch sử văn hóa chỉ có thể được quản lý tốt khi thực hiện đồng bộ 3 công tác: công nhận xếp hạng di tích, quản lý cổ vật và phân cấp quản lý di tích. Từ đó, tác giả đề xuất 6 giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý di tích.

Công trình nghiên cứu cấp nhà nước mang tên *Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể Thăng Long Hà Nội* do Nguyễn Chí Bền chủ biên, các tác giả đã phân tích khá chi tiết các vấn đề lý luận, thực tiễn và những kinh nghiệm bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể của Thủ đô, tiếp thu những quan điểm mới về quản lý di sản trên thế giới. Tác giả cũng đã đề xuất các nhóm giải pháp để tăng cường công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể.

Với hướng tiếp cận bảo tồn không gian di sản, trong cuốn sách *Bảo tồn môi trường di sản* tiến sĩ, kiến trúc sư Ngô Minh Hùng cho rằng quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng đã ít nhiều ảnh hưởng đến những DSVH vốn có của dân tộc. Tác giả nhấn mạnh vai trò cộng đồng trong quá trình tham gia, đánh giá, nhận diện những giá trị và ý nghĩa của môi trường di sản trên cơ sở nhận biết các mối quan

hệ tương hỗ trong không gian đô thị. Trong chương 4, tác giả còn trình bày một số trường hợp điển hình về bảo tồn đô thị di sản tại Việt Nam.

Những công trình đã liệt kê trên đây là nguồn tư liệu quý báu giúp tác giả luận văn này có được cái nhìn tổng quan về quản lý DSVH và kế thừa thành quả của những nhà nghiên cứu trong khi thực hiện luận văn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn làm rõ thực trạng công tác quản lý di tích quốc gia đình chùa Đức Hậu trong thời gian qua, chỉ ra những kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý di tích này, từ đó đề ra phương hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý di tích đình chùa Đức Hậu trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và pháp lý trong công tác quản lý DSVH nói chung và quản lý DTLSVH nói riêng.

- Nghiên cứu tổng quan về xã Đức Hòa và di tích đình chùa Đức Hậu.

- Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý tại di tích đình chùa Đức Hậu.

- Đề ra phương hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý di tích đình chùa Đức Hậu trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu về công tác quản lý tại di tích đình chùa Đức Hậu, xã Đức Hòa, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu công tác quản lý di tích tại đình chùa Đức Hậu (xã Đức Hòa, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) từ năm 2009 (thời điểm *Luật Di sản văn hóa* sửa đổi) đến nay.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp điền dã: Đây là phương pháp được sử dụng chủ yếu trong nghiên cứu này để thu thập được thông tin đầy đủ, đa chiều, có giá trị và mang tính chân thực. Công tác điền dã được tiến hành trong nhiều thời điểm khác nhau, trong đó tập trung chủ yếu từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2019.

- Phương pháp thống kê: Để có nguồn tư liệu phục vụ cho đề tài, tác giả đã tiến hành sưu tầm, tích lũy tài liệu từ nhiều nguồn khác nhau như: Các thư viện, tư liệu lưu trữ tại Phòng VH TT, Ban QLDT,... trên cơ sở đó tiến hành thống kê, tổng hợp lại một cách hệ thống.

- Các phương pháp khác: Phân tích, tổng hợp, so sánh,...

6. Những đóng góp của luận văn

- Luận văn là công trình đầu tiên nghiên cứu hệ thống về công tác QLDT lại di tích đình chùa Đức Hậu, do đó, kết quả nghiên cứu của luận văn là cơ sở khoa học giúp xã Đức Hòa nói riêng và huyện Sóc Sơn nói chung tham khảo trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

- Luận văn có thể sử dụng làm tài liệu để BQL các di tích lân cận trong huyện Sóc Sơn tham khảo, từ đó xem xét, vận dụng vào quá trình đổi mới công tác quản lý tại di tích do mình phụ trách.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận văn gồm 03 chương:

Chương 1: Một số vấn đề chung về quản lý di tích lịch sử văn hoá, tổng quan về di tích đình chùa Đức Hậu

Chương 2: Thực trạng công tác quản lý di tích đình chùa Đức Hậu

Chương 3: Phương hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý di tích đình chùa Đức Hậu trong giai đoạn hiện nay

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA, TỔNG QUAN VỀ ĐÌNH CHÙA ĐỨC HẬU

1.1. Cơ sở lý luận về quản lý di tích lịch sử văn hóa

1.1.1. Khái niệm liên quan

** Di sản văn hóa*

Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII khẳng định: “Di sản văn hóa là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa” Trên tinh thần ấy, *Luật Di sản văn hóa* khẳng định: “Di sản văn hoá Việt Nam là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là một bộ phận của Di sản văn hoá nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta” DSVH được hình thành trong lịch sử và được truyền lại qua các thế hệ như những giá trị chung, mang tính biểu tượng của cộng đồng, góp phần hình thành nên bản sắc văn hóa của dân tộc. DSVH chứa đựng những giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học và kiến trúc nghệ thuật; là hiện thân cho quan điểm, ý chí, tâm lý, tình cảm, năng lực sáng tạo, trình độ phát triển,... của cộng đồng. Trong mô hình quản lý di sản gắn với phát triển, DSVH được coi là động lực, là nguồn tài nguyên du lịch, là điểm nhấn để thu hút du khách, thu hút đầu tư phát triển du lịch. Bởi vậy, giá trị của DSVH đối với xã hội là rất to lớn.

** Di tích lịch sử văn hóa*

Theo *Từ điển tiếng Việt*, di tích là dấu vết của quá khứ còn lưu lại trong lòng đất hoặc trên mặt đất, có ý nghĩa về mặt lịch sử, văn hóa. Theo *Từ điển Bách Khoa*: “Di tích là các loại dấu vết của quá khứ, là đối tượng nghiên cứu của khảo cổ học, sử học... Di tích là di sản văn hóa - lịch sử được pháp luật bảo vệ, không ai được tùy tiện dịch chuyển, thay đổi, phá hủy”. Như vậy, di tích được hiểu là những

công trình, địa điểm, đồ vật hoặc tác phẩm, tài liệu,... có giá trị lịch sử hay giá trị văn hóa được lưu lại từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Về xếp hạng di tích, Điều 29 *Luật Di sản văn hóa* đã xếp hạng các di tích theo ba cấp: Một là di tích cấp tỉnh; hai là di tích cấp quốc gia và ba là di tích cấp quốc gia đặc biệt. Di tích quốc gia là di tích chứa đựng những giá trị tiêu biểu của quốc gia về lịch sử, văn hóa và kiến trúc, nghệ thuật. Đình chùa Đức Hậu được công nhận là di tích cấp quốc gia năm 1994.

Tóm lại, DTLSVH là một bộ phận của DSVH, chứa đựng các giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật to lớn, là thành quả lao động sáng tạo của các thế hệ đi trước và được truyền lại cho các thế hệ sau. Di tích tồn tại dưới dạng vật chất cụ thể và đa dạng về loại hình. Do đó, cần nghiên cứu, xác định tính chất, loại hình di tích để có mô hình và phương pháp quản lý phù hợp.

*** *Quản lý di tích***

Di tích là một bộ phận của DSVH, do đó, quản lý DSVH sẽ bao hàm QLDT. Quản lý di sản là công việc của nhà nước được thực hiện thông qua việc ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về di sản nhằm mục đích bảo tồn và phát huy những giá trị của di sản được cộng đồng coi trọng, đồng thời nhằm góp phần phát triển kinh tế, xã hội của từng địa phương nói riêng, cả nước nói chung. Theo McKercher và Du Cros, quản lý di sản là “thực hiện việc chăm sóc một cách có hệ thống nhằm duy trì những giá trị di sản văn hoá vô giá phục vụ cho nhu cầu hưởng thụ của các thế hệ hiện tại và tương lai”.

*** *Khái niệm đình***

Nếu xét về nguồn gốc thì chữ “đình” vốn xuất phát từ Trung Quốc. Nội hàm của nó chỉ một đơn vị tổ chức hành chính của Trung Hoa cổ. Thời Tần - Hán đặt 10 lý làm một đình, 10 đình làm một hương. Người đứng đầu đình là Đình trưởng. Người khởi phát nhà Hán, Lưu Bang khi chém rắn khởi nghĩa đang làm chức Đình

trường ở Phong Bái. Như vậy, đình ở đây được hiểu là một loại cơ cấu hành chính dưới Hương, thời Tần Hán.

Nghĩa phổ biến hơn của chữ “đình” là chỉ một loại hình kiến trúc. Theo *Từ nguyên* thì đình là nơi dừng chân của khách đi đường xa (“hành nhân đình túc xứ sở”).

Trong luận văn này, *đình* được hiểu là *đình làng*, là một công trình kiến trúc tiêu biểu ở các làng người Việt. Đình là nơi thờ Thành hoàng làng, là nơi hội họp của làng để bàn bạc những việc quan trọng và là nơi tổ chức các hoạt động văn hóa - tín ngưỡng chung của làng. Do đó, đình làng vừa là trung tâm tín ngưỡng, một trung tâm hành chính và trung tâm văn hóa của làng.

*** *Khái niệm chùa***

Chùa là một công trình kiến trúc, một không gian văn hóa quen thuộc của đa số người dân Việt Nam. Ở một số làng, chùa được xây cạnh đình và kết hợp với nhau thành một trung tâm văn hóa - tín ngưỡng của làng.

Chùa là công trình tôn giáo được xây dựng phổ biến ở các nước Đông Á và Đông Nam Á như Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản - nơi có đông tín đồ theo đạo Phật. Chùa ở nhiều nơi có kiến trúc kiểu chùa tháp, vốn là nơi cất giữ xá lợi và chôn cất các vị đại sư. Đây là cơ sở hoạt động và truyền bá Phật giáo, là nơi tập trung sinh hoạt, tu hành và thuyết giảng đạo Phật của các nhà sư, tăng, ni. Ngoài ra, chùa cũng là nơi dành cho những tín đồ Phật giáo đến nghe giảng kinh và thực hành các nghi lễ Phật giáo.

1.1.2. Cơ sở pháp lý cho công tác quản lý di tích lịch sử - văn hóa

Ý thức tầm quan trọng của DSVH đối với sự tồn tại và phát triển của đất nước, ngay sau năm 1945, Đảng và Nhà nước đã quan tâm tới công tác bảo tồn di tích, bắt đầu tiếp cận khoa học bảo tồn hiện đại xuất hiện trên thế giới. Các văn bản pháp lý cũng từng bước được xây dựng và hoàn thiện để làm cơ sở cho các hoạt động quản lý di tích lịch sử văn hóa.

Được coi như một bước ngoặt trong chính sách văn hóa, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về *xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc* đã chỉ rõ: “Hết sức coi trọng bảo tồn, kế thừa, phát huy những giá trị văn hoá truyền thống (bác học và dân gian), văn hoá cách mạng, bao gồm cả văn hoá vật thể và phi vật thể”.

Văn bản có giá trị pháp lý cao nhất liên quan đến công tác quản lý DTLSVH đó là *Luật Di sản văn hóa* ban hành năm 2001 và *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa* năm 2009. Luật đã tạo ra cơ sở pháp lý để toàn ngành văn hóa triển khai các hoạt động cần thiết trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa; xác định rõ quyền hạn, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân và chủ sở hữu đối với DSVH, chỉ rõ những việc được làm và không được làm, những hành vi bị nghiêm cấm, cơ chế khen thưởng, tôn vinh những người có công, xử phạt các hành vi vi phạm di tích; trách nhiệm của các Bộ, ban, ngành có liên quan ở trung ương và UBND các cấp trong việc bảo tồn DSVH.

Cụ thể hóa *Luật Di sản văn hóa*, ngày 21/9/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 98/2010/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của *Luật Di sản văn hóa*.

Tóm lại, các văn bản pháp quy kể trên đã tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa, trong đó quy định về việc bảo vệ di tích; về việc tu bổ, tôn tạo di tích; về việc sử dụng cũng như phát huy giá trị di tích; về quyền hạn, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý di tích; về chế độ khen thưởng, xử phạt trong công tác quản lý di tích.

1.1.3. Nội dung quản lý Nhà nước về di tích lịch sử văn hóa

Nội dung quản lý Nhà nước về di tích lịch sử - văn hóa được quy định tại chương V, *Luật Di sản văn hóa*, gồm 4 mục, 15 điều, từ điều 54 đến điều 68.

1.2. Khái quát về di tích đình chùa Đức Hậu tại xã Đức Hòa, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

1.2.1. Khái quát về xã Đức Hòa

Xã Đức Hòa nằm ở phía đông nam của huyện Sóc Sơn, ngoại thành Hà Nội. Phía bắc giáp xã Xuân Giang và xã Tân Minh, ranh giới tự nhiên là kênh Bến Tre. Phía tây giáp xã Đông Xuân và xã Tiên Dược. Phía nam giáp xã Kim Lũ. Phía Đông giáp huyện Yên Phong (tỉnh Bắc Ninh), đường ranh giới tự nhiên là con sông Cà Lồ chảy ra sông Cầu ở ngã ba Xà. Với diện tích tự nhiên là 716,59 ha, xã Đức Hòa thuộc vùng đất trung du, địa hình đa dạng.

Năm 584, thời Triệu Việt Vương, hai tướng Trương Hồng và Trương Hát trên đường hành quân đã qua trại Phở Lộng. Rất nhiều trai tráng trong làng đã theo hai tướng tham gia đánh giặc; đồng thời nhân dân Đức Hòa cũng nhiệt tình giúp đỡ nghĩa quân. Năm 968, thời Đinh Bộ Lĩnh, tướng quân Tể Thê trong lúc đem quân đi đánh dẹp giặc đã đóng quân một ngày một đêm tại Phở Lộng. Gần 30 trai tráng Đức Hòa đã tham gia nghĩa quân. Cảm tạ trước tấm lòng của người dân vùng này, tướng quân đã biếu dân làng 20 lạng kim ngân để mua điền tri và đồ cúng tế tại đình Phở Lộng.

Đức Hòa là một xã ngoại thành của Thủ đô Hà Nội, là vùng đất có lịch sử lâu đời, có bề dày truyền thống văn hóa với nhiều DTLSVH có niên đại hàng trăm năm, trong đó có đình chùa Đức Hậu, trở thành biểu tượng lịch sử và văn hóa của người dân trong vùng.

1.2.2. Khái quát về di tích đình chùa Đức Hậu

“Đình chùa Đức Hậu” không phải chỉ chung cho một di tích mà là chỉ một cụm gồm hai di tích là đình làng Đức Hậu và chùa Đức Hậu. Như phân tích ở trên, đình và chùa là hai công trình kiến trúc riêng biệt với những công năng cơ bản là khác nhau. Nói một cách dễ hiểu, đình là nơi thờ Thành hoàng làng, còn chùa là nơi thờ Phật. Tuy nhiên, trong luận văn này, tác giả sử dụng khái niệm “đình chùa Đức Hậu” với lý do: *Thứ nhất*, dù đây là hai công trình nhưng lại nằm sát cạnh nhau trong cùng một quần thể, tạo thành một cụm di tích, có chung những đặc

điểm về không gian cảnh quan. *Thứ hai*, cũng chính vì hai công trình này nằm trong một quần thể không tách rời nên khái niệm đình chùa Đức Hậu từ lâu đã ăn sâu trong tâm thức của dân làng Đức Hậu và “đình chùa Đức Hậu” là cách gọi phổ biến của người dân về di tích này. *Thứ ba*, do cùng nằm trong một quần thể được công nhận di tích nên đình và chùa Đức Hậu có chung ban quản lý, cụ thể là BQLDT xã Đức Hòa, mà trực tiếp là tiểu BQLDT thôn Đức Hậu. *Thứ tư*, trong Bằng công nhận di tích quốc gia của Bộ Văn hóa Thông tin cũng sử dụng khái niệm “đình chùa Đức Hậu”, nghĩa là coi hai công trình này là một cụm di tích; do đó, dưới góc độ quản lý nhà nước, cần thiết phải nghiên cứu cả đình và chùa Đức Hậu, đặt chúng trong một tổng thể không thể tách rời.

1.2.2.1. Lịch sử hình thành di tích

** Đình Đức Hậu*

Đình Đức Hậu là một ngôi đình cổ nằm trên địa bàn thôn Đức Hậu, xã Đức Hòa, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Theo các cụ cao niên trong làng cho biết, đình Đức Hậu được xây dựng vào khoảng cuối thế kỷ XVII đầu thế kỷ XVIII. Nghiên cứu đặc điểm kiến trúc và phong cách hoa văn trang trí ở toà Đại đình cho thấy dấu ấn kiến trúc mang đậm phong cách nghệ thuật thời Hậu Lê, thể hiện rõ ở các chạm khắc trên các bức cốn, xà nách với hình ảnh rồng thú, tiên cưỡi rồng, người hát Ả đào, người uống rượu...

Giống như các đình làng khác, đình Đức Hậu trong quá trình tồn tại của mình đã đóng vai trò là trung tâm văn hóa, hành chính, trung tâm tôn giáo - tín ngưỡng của cộng đồng. Đây cũng là không gian diễn ra các sinh hoạt văn hóa như múa, hát, tổ chức giao lưu văn hóa văn nghệ, đồng thời là nơi diễn ra các hoạt động tâm linh và lễ hội liên quan đến vị thành hoàng của làng.

** Chùa Đức Hậu*

Chùa Đức Hậu có tên chữ là Linh Sơn Tự, được xây dựng phía bên trái đình Đức Hậu và chung một khuôn viên với đình. Cũng giống như đình Đức Hậu, cho

đến nay, không có tài liệu nào ghi rõ chùa Đức Hậu được xây từ bao giờ. Việc xác định niên đại của chùa chủ yếu căn cứ vào phong cách kiến trúc thông qua các mảng trạm trổ. Qua nghiên cứu một số mảng chạm trổ còn lại bên trong chùa có thể xác định rằng chùa được xây dựng cùng thời với đình, tức là vào khoảng thế kỷ XVII. Đại diện BQLDT đình chùa Đức Hậu cho biết, dưới thời nhà Nguyễn, chùa đã được trùng tu, tôn tạo nhiều lần.

1.2.2.2. Đặc điểm di tích

** Vị trí, cảnh quan*

Đình, chùa là nơi gửi gắm niềm tin, niềm tự hào của cả cộng đồng làng xã. Vì vậy, trước khi xây dựng công trình, người ta rất chú trọng tới việc chọn đất và hướng. Với thế đất phải là nơi cao ráo, sáng sủa, phía trước rộng rãi, thoáng đãng, xa xa có núi làm tiền án, phía sau phải có thế tựa, hai bên tả hữu có tay ngai thế vịn, phía trước cửa đình thường có hồ nước rộng - đó là yếu tố tụ thủy có nghĩa là tụ phúc cho cả cộng đồng và cho từng thành viên trong cộng đồng. Đặc biệt là yếu tố “thiên”, đó là điểm hội tụ sinh khí của trời đất. Điều này sẽ ảnh hưởng rất lớn tới sự hưng thịnh, phát đạt hay nghèo khó của cộng đồng làng xã nơi di tích tồn tại.

** Bố cục mặt bằng tổng thể*

Cụm di tích đình chùa Đức Hậu gồm hai di tích là đình Đức Hậu và chùa Đức Hậu. Hai di tích này nằm cạnh nhau và chung khoảng sân phía trước. Mỗi di tích lại có nhiều công trình khác.

Di tích đình Đức Hậu về cơ bản cũng nằm trong xu thế biến đổi kiến trúc đình ở Việt Nam, với sự chuyển tiếp từ ngôi đình có bố cục chữ “Nhất” sang kiểu bố cục chữ “Đình” rồi sang chữ “Công”. Theo BQLDT đình chùa Đức Hậu, tổng diện tích đất của di tích là 5.300m². Theo quan sát, đình Đức Hậu có bố cục kiểu “Tiền chữ Nhất, hậu chữ Công” bao gồm: Tiền tế, đại đình, ống muống, hậu cung. Khu

kiến trúc chính được đặt ở vị trí trung tâm, bên trái và phía sau đã xây dựng tường bao, bên phải để thông với chùa Đức Hậu.

Nghiên cứu mặt bằng kiến trúc đình Đức Hậu cho thấy những đơn nguyên kiến trúc trong đình thường có niên đại khác nhau, trong đó toà đại đình thường có niên đại sớm nhất, nhà tiền tế hoặc phần chuôi vồ làm hậu cung có niên đại khoảng thế kỷ XIX - XX.

Chùa Đức Hậu có mặt bằng kiến trúc hình chữ “Đình”, gồm công tam quan, tiền đường, thượng điện và hậu đường. Nhìn chung, về bố cục mặt bằng tổng thể, đình và chùa Đức Hậu cũng như các ngôi đình, chùa khác của người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ đều không có xu hướng vươn cao lên mà trải rộng theo mặt bằng và hoà hợp với không gian cảnh quan tự nhiên của đất trời.

** Kết cấu kiến trúc*

Đình Đức Hậu

Như trên đã trình bày, đình Đức Hậu bao gồm các công trình kiến trúc như: Tiền tế, Đại đình, Ông muống, Hậu cung,...

Nhà Tiền tế gồm 5 gian 2 chái, mái cong, vì kèo theo kiểu 4 hàng chân. Các gian chái xây bít, còn các gian giữa để thoáng cả trước sau. Khu kiến trúc chính được đặt ở vị trí trung tâm, bên trái và phía sau đã xây dựng tường bao, bên phải để thông với chùa Đức Hậu. Tòà hậu cung 3 gian được xây kiểu đầu hồi bít đốc tay ngai. Trên nóc hậu cung có ghi chữ Hán “Duy Tân nhị niên” (năm thứ hai đời vua Duy Tân triều Nguyễn, tức năm 1908) nhưng không rõ đây là năm xây mới hay sửa cũ.

Về nghệ thuật chạm khắc, bên trong đình Đức Hậu vẫn giữ được một số mảng chạm khắc đẹp trên kiến trúc ít nơi thấy. Đặc biệt tại toà Đại đình còn lưu giữ nhiều mảng chạm khắc với nội dung phong phú, sinh động; nghệ thuật điêu khắc ở mỗi cấu kiện không giống nhau, điều đó cho thấy ngôi đình có nhiều hiệp thợ cùng

tham gia vào việc xây dựng và trang trí. Các mảng chạm khắc này có những đường nét thanh thoát mang phong cách nghệ thuật của các thời kỳ Hậu Lê, Nguyễn.

Chùa Đức Hậu

Tam quan chùa Đức Hậu thuộc loại đơn giản, chỉ có 1 cửa. Du khách qua cổng đi thẳng theo con đường đẹp lát gạch dẫn đến sân trước chùa, hai bên là hàng cau và vườn **cây cảnh**. Mặt bằng kiến trúc gồm có tiền đường, thượng điện, nhà khách, nhà tăng và hậu đường.

Chùa Đức Hậu hiện còn lưu giữ nhiều mảng trang trí nghệ thuật độc đáo. Các mảng trang trí nghệ thuật ở chùa Đức Hậu tập trung ở tiền đường, nhà Tổ. Tuy nhiên, nhà Tổ hiện đã bị dỡ bỏ và đang được xây dựng lại. Các hình ảnh trang trí bao gồm hổ phù, cúc dây, hình tam ly hóa hí cầu và các đề tài hóa rồng,... Nhìn chung, thông qua nghệ thuật điêu khắc tại đình chùa Đức Hậu có thể thấy được sự điêu luyện của các nghệ nhân xưa khi tạo ra những hình mẫu có giá trị nghệ thuật cao.

** Các đơn nguyên kiến trúc khác*

Bên cạnh các công trình kết cấu chính như Tiền tế, Đại đình, Hậu cung, đình Đức Hậu còn có các đơn nguyên khác như: nhà sắp lễ, sân, bình phong, cổng đình và hồ nước... Nhà sắp lễ là công trình rộng ba gian hai chái, được xây dựng mới trên phần đất bên phải đình, là nơi chuẩn bị các đồ cúng lễ trong những ngày sóc, vọng hoặc trong những ngày lễ tế thành hoàng.

1.2.2.3. Vai trò của di tích đình chùa Đức Hậu trong đời sống cộng đồng

Đình chùa Đức Hậu là cụm công trình kiến trúc phức hợp văn hóa - tôn giáo - tín ngưỡng đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng và sinh hoạt văn hóa của nhân dân địa phương. Cụm di tích này là loại di tích kiến trúc tôn giáo dạng đình chùa. Xét riêng về loại hình có thể xếp cụm di tích này là cụm di tích lịch sử - kiến trúc nghệ thuật.

Đình chùa Đức Hậu cùng với các hoạt động gắn liền với nó còn chứa đựng nhiều giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học phục vụ công tác nghiên cứu của các ngành khoa học như kiến trúc, bảo tàng, nghiên cứu văn hóa, nghiên cứu lịch sử... thông qua việc sưu tầm, nghiên cứu các di vật, cổ vật, các sắc phong do triều đình phong kiến ban tặng, thông qua các hoạt động lễ hội.

Chính bởi những giá trị nổi bật về văn hóa, lịch sử, kiến trúc, đình chùa Đức Hậu còn là nguồn tài nguyên du lịch độc đáo. Việc khai thác du lịch từ di tích này không chỉ góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, mà còn làm cho di sản thực sự “sống” trong xã hội đương đại.

1.3. Vai trò của quản lý di tích đối với di tích đình chùa Đức Hậu

Có thể khẳng định, công tác quản lý nhà nước đối với di tích đình chùa Đức Hậu là rất cần thiết, có vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích này.

Thứ nhất, di tích đình chùa Đức Hậu là di sản của các thế hệ trước để lại, là tâm huyết của cha ông, là tài sản vô giá không chỉ của riêng cộng đồng cư dân địa phương mà của cả quốc gia - dân tộc, do đó cần được bảo tồn và phát huy. Là một bộ phận của di sản văn hóa Việt Nam, đình chùa Đức Hậu “là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là một bộ phận của Di sản văn hoá nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta” (*Luật Di sản văn hoá*).

Thứ hai, như Luật Di sản văn hóa đã khẳng định, DSVH Việt Nam là một bộ phận của DSVH nhân loại, do đó, việc quản lý DSVH nói chung, DTLSVH đình chùa Đức Hậu nói riêng không phải là việc làm của riêng Việt Nam mà còn là thông lệ quốc tế. Việt Nam hiện là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế, trong đó có Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO).

Thứ ba, công tác quản lý, mà cụ thể là việc tu bổ, tôn tạo di tích đình chùa Đức Hậu đang được đặt ra rất bức thiết, bởi cũng giống các di tích khác, đình chùa Đức Hậu là một DSVH dễ bị tổn thương. Các di tích là loại tài sản quý giá không thể tái sinh và không thể thay thế nhưng rất dễ bị biến dạng do tác động của các yếu tố ngoại cảnh như khí hậu, thiên tai, chiến tranh, sự khai thác không có sự kiểm soát chặt chẽ,...

Thứ tư, việc QLDT đình chùa Đức Hậu là cần thiết để có thể bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị di tích một cách có định hướng, phục vụ lợi ích cộng đồng.

Tiểu kết

DSVH nói chung và các DTLSVH nói riêng mang những giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học; là biểu hiện của sự sáng tạo và tinh hoa nghệ thuật của vùng miền, quốc gia. Do đó, giá trị của các DTLSVH đối với quốc gia, với mỗi địa phương, mỗi cộng đồng là rất lớn. Bởi vậy, đã xuất hiện nhiều nghiên cứu tổng kết lý luận và thực tiễn, xuất hiện các mô hình và chính sách làm cơ sở để triển khai và thực hiện hiệu quả công tác quản lý DTLSVH.

Chương 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ DI TÍCH ĐÌNH CHÙA ĐỨC HẬU

2.1. Các chủ thể quản lý và cơ chế phối hợp

2.1.1. Ban quản lý di tích và danh thắng Hà Nội

Ban Quản lý di tích - danh thắng Hà Nội là đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hà Nội, được thành lập theo Quyết định số 403/QĐ-VHTT&DL ngày 21 tháng 05 năm 2009.

Với chức năng thực hiện các hoạt động nghiệp vụ về công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích, danh thắng trên địa bàn thành phố Hà Nội, Ban Quản lý di tích và danh thắng Hà Nội có những nhiệm vụ sau: Trình Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hà Nội quy hoạch phát triển, kế hoạch hoạt động dài hạn hàng năm của Ban và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; Trực tiếp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị những di tích lịch sử văn hóa, cách mạng do UBND Thành phố giao cho Sở Văn hóa và Thể thao quản lý; Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các dự án tu bổ, tôn tạo các di tích trực tiếp quản lý; các di tích từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa của Bộ VHTTDL và các dự án tu bổ, tôn tạo di tích cấp quốc gia do quận, huyện đề xuất, ủy nhiệm khi giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao giao...

2.1.2. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Sóc Sơn

Trong Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 của UBND huyện Sóc Sơn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin đã quy định: Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan thuộc UBND huyện Sóc Sơn, có chức năng tham mưu, giúp UBND huyện quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình; thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo; báo chí; xuất bản; bưu chính; viễn thông; công nghệ thông tin; phát thanh truyền hình;... Nhiệm vụ quản lý di tích được quy định ngắn gọn trong điều 2. Theo đó, Phòng VH TT có nhiệm vụ “bảo vệ các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh”. Có thể thấy, Phòng VH TT huyện Sóc Sơn là cơ quan tham mưu giúp UBND huyện trong lĩnh vực quản lý DTLSVH, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra hướng dẫn về chuyên môn của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội.

2.1.3. Ban quản lý di tích xã Đức Hòa

Điều 51 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP của Chính phủ quy định rõ trách nhiệm UBND xã đối với việc quản lý DSVH nói chung, DTLSVH nói riêng như sau:

1. Tổ chức bảo vệ, bảo quản cấp thiết di sản văn hoá.
2. Tiếp nhận những khai báo về di sản văn hoá để chuyển lên cơ quan cấp trên.
3. Kiến nghị việc xếp hạng di tích.
4. Phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời mọi hành vi làm ảnh hưởng tới sự an toàn của di sản văn hoá.
5. Ngăn chặn và xử lý các hoạt động mê tín dị đoan theo thẩm quyền.

Để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn trên, ở các xã/phường có di tích đều thành lập BQLDT cấp xã/phường. BQLDT xã Đức Hòa là đơn vị trực thuộc UBND xã có trách nhiệm giúp UBND xã quản lý các di tích trên địa bàn xã.

2.1.4. Tiểu ban quản lý di tích thôn Đức Hậu

Tiểu ban QLDT không phải là cơ quan quản lý nhà nước về DTLSVH, mà thực chất là cánh tay nối dài của BQLDT xã, có nhiệm vụ giúp cho BQLDT xã trong việc trông coi, bảo quản di tích trên địa bàn thôn. Tùy tình hình từng địa phương, không phải xã/phường nào cũng thành lập các tiểu ban QLDT. Là địa phương có nhiều DTLSVH, cho nên ở xã Đức Hòa đều thành lập ở mỗi thôn một tiểu ban QLDT. Cụm di tích đình chùa Đức Hậu nằm trên địa bàn thôn Đức Hậu, dưới sự quản lý của tiểu ban QLDT thôn Đức Hậu. Mặc dù chỉ là cơ quan giúp việc cho BQLDT xã, nhưng tiểu ban QLDT có vai trò rất quan trọng và trực tiếp trong việc bảo vệ, quản lý di tích, từ sinh hoạt tín ngưỡng, đến công tác quản lý trùng tu, tôn tạo, an ninh trật tự...

2.1.5. Cộng đồng địa phương

Cộng đồng địa phương ở đây được hiểu là những người dân sinh sống trên địa bàn mà di tích tồn tại; cụ thể là những người dân thôn Đức Hậu, xã Đức Hòa. Trong công tác QLDT, cộng đồng, đặc biệt là các cộng đồng, các nhóm người và trong một số trường hợp là các cá nhân bản địa đóng một vai trò hết sức quan trọng

trong việc sáng tạo, bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Cộng đồng ở đây vừa được xem như một không gian không thể thiếu cho sự tồn tại của di tích, vừa được nhìn nhận như là môi trường cần thiết và bền vững cho các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của di tích được tồn tại và phát triển.

Các di tích phần lớn đều do cộng đồng xây dựng nên, là sức sáng tạo của tập thể. Các di tích là những tài sản vô giá được truyền lại từ đời này sang đời khác. Do đó, có thể nói, cộng đồng là chủ sở hữu di tích, là những người “thừa kế” tài sản vô giá từ cha ông.

Di tích thường gắn với một cộng đồng nào đó, cho nên sự tồn tại và phát triển của di tích phụ thuộc rất lớn vào cộng đồng nơi mà di tích tồn tại. Cộng đồng địa phương (nòng cốt là những thành viên tiểu BQLDT) là những người gần gũi, trực tiếp bên di tích, có vai trò quan trọng trong việc hàng ngày trông coi, bảo vệ di tích.

2.2. Công tác quản lý tại di tích đình chùa Đức Hậu hiện nay

2.2.1. Xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị

Mặc dù mang những giá trị nổi bật tầm quốc gia, là nơi lưu giữ những giá trị vật thể và phi vật thể của vùng đất và con người Đức Hậu, nhưng sau hàng trăm năm tồn tại, đình chùa Đức Hậu hiện đã xuống cấp nghiêm trọng, cần có kế hoạch bảo tồn. Việc xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích được các ban ngành, đặc biệt là BQLDT xã Đức Hòa rất quan tâm.

Việc xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích đình chùa Đức Hậu đều căn cứ trên cơ sở *Luật Di sản văn hóa*, Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước. Trên địa bàn thành phố Hà Nội, việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được quy định cụ thể trong chương III của Quy chế quản lý, bảo

vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hà Nội. Bên cạnh đó, việc xây dựng kế hoạch còn căn cứ trên thực trạng di tích đình chùa Đức Hậu và những điều kiện thực tế của địa phương.

2.2.2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về pháp luật bảo vệ di sản văn hóa

Pháp luật về DSVH hiện đã được ban hành và ngày càng hoàn thiện. Vấn đề đặt ra là làm sao để các tầng lớp nhân dân hiểu rõ và thực hiện tốt những quy định pháp luật. Việc người dân ứng xử với di tích như thế nào phụ thuộc rất lớn vào nhận thức của họ về di tích, về pháp luật liên quan đến bảo vệ di tích. Như trên đã đề cập, ở nhiều nơi, người dân coi di tích là tài sản riêng của làng cho nên họ ứng xử với di tích theo “lệ làng” hơn là “phép nước”. Điều đó không chỉ xuất phát từ nhận thức sai lầm về vị trí, vai trò của di sản, mà còn do sự thiếu hiểu biết về Luật Di sản văn hóa. Do đó, để pháp luật về DSVH được triển khai trong thực tiễn thì công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật bảo vệ di sản văn hóa là khâu quan trọng, qua đó giúp người dân hiểu được giá trị, vai trò tích cực của các di tích trong đời sống xã hội, nhận thức được trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của mình trong việc bảo tồn các di tích, từ đó có ý thức bảo vệ, gìn giữ di tích phục vụ cho sự phát triển của cộng đồng.

2.2.3. Tổ chức thực hiện các hoạt động nghiệp vụ nhằm giữ gìn và phát huy giá trị di tích

2.2.3.1. Công tác kiểm kê, phân loại giá trị hiện vật, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

Cũng như các DTLSVH quốc gia khác, các di vật, cổ vật, là một bộ phận cấu thành không thể thiếu trong DTLSVH đình chùa Đức Hậu. Những di vật, cổ vật này gắn liền với không gian bên trong của di tích. Thời điểm cuối năm 1993, tức là trước khi cụm di tích này được xem xét công nhận là DTLSVH quốc gia (năm 1994), công tác kiểm kê, phân loại giá trị hiện vật, di vật, cổ vật, bảo vật đã được tiến hành tổng thể và quy mô.

Các di vật, cổ vật trong đình chùa Đức Hậu đã được phân loại theo các chất liệu như:

Các di vật bằng gỗ: Tượng thờ, hoành phi, câu đối, nhang án, các cỗ kiệu, bộ chấp kích, bộ đồ thờ, tranh phù điêu, hòm sắc, mâm bồng, trống,...

Các di vật bằng gốm sứ: chủ yếu là bát hương với hàng chục chiếc.

Di vật bằng đồng: chiêng đồng, chuông đồng,...

Di vật bằng giấy: Hiện đình Đức Hậu còn lưu giữ được 07 đạo sắc phong của triều Nguyễn ban tặng cho Đức Thánh Tam Giang.

2.2.3.2. Công tác tu bổ, tôn tạo

Như trên đã viết, đình chùa Đức Hậu không chỉ là không gian văn hóa - tín ngưỡng của dân làng, mà còn là một “kỹ vật” của cha ông để lại, cho nên các thế hệ con cháu có trách nhiệm gìn giữ kỹ vật đó và truyền lại cho các thế hệ sau. Hơn nữa, sau hàng trăm năm tồn tại dưới tác động của thiên nhiên và con người, đình chùa Đức Hậu không tránh khỏi sự xuống cấp, hư hại,... vì thế công tác tu bổ, tôn tạo di tích là điều tất yếu.

2.2.3.3. Công tác phát huy giá trị tại khu di tích

Những giá trị của di tích đình chùa Đức Hậu là kết tinh tinh thần, trí tuệ của người dân, được hun đúc qua hàng trăm năm, được lưu truyền qua nhiều thế hệ, Do đó, nhiệm vụ của công tác QLDT không chỉ bảo tồn các giá trị di tích mà còn phải phát huy các giá trị đó nhằm quảng bá hình ảnh di tích và phục vụ lợi ích cộng đồng. Phát huy giá trị di tích được hiểu là “tập trung sự chú ý của công chúng một cách tích cực tới các giá trị của di tích, làm cho đông đảo người biết đến giá trị của di tích bằng cách truyền đạt trực tiếp hay thông qua một hình thức nào đó”,

2.2.3.4. Công tác tổ chức và quản lý lễ hội

Lễ hội là những sự kiện văn hóa mang tính cộng đồng phổ biến trong đời sống văn hóa người Việt. Theo thống kê, nước ta có gần 8.000 lễ hội lớn nhỏ, bao gồm lễ hội truyền thống và lễ hội đương đại, trong đó, các lễ hội truyền thống chiếm đa số. Lễ hội truyền thống (hay lễ hội cổ truyền) là sự kiện văn hóa - tâm linh của

cộng đồng, bao gồm những nghi thức tín ngưỡng - tôn giáo và những trò diễn có tính nghi thức, các cuộc vui chơi giải trí trong một thời điểm nhất định.

2.2.3.5. Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, xử lý vi phạm trong hoạt động tổ chức và quản lý di tích

Trong quản lý di tích, công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, xử lý vi phạm trong hoạt động tổ chức và quản lý di tích có vai trò rất quan trọng vừa có tác dụng ngăn chặn những vi phạm đến di tích, vừa là lời cảnh báo đối để các hành vi vi phạm không tái diễn. Công tác thanh tra kiểm tra được tiến hành thường xuyên chặt chẽ, cương quyết, sẽ không có vi phạm xảy ra hoặc nếu có cũng sẽ được ngăn chặn kịp thời, tránh việc để lại những hậu quả nghiêm trọng.

2.2.4. Huy động các nguồn lực trong hoạt động bảo vệ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích

Về các nguồn lực trong hoạt động bảo vệ, tôn tạo và phát huy giá trị DSVH, Luật Di sản văn hóa quy định: Nguồn tài chính để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa bao gồm ba nguồn: Một là ngân sách nhà nước; Hai là các khoản thu từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di sản văn hóa; Ba là nguồn tài trợ và đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

2.3. Đánh giá chung

2.3.1. Ưu điểm

Trong những năm gần đây, công tác quản lý di tích đình chùa Đức Hậu đã thu được những kết quả đáng ghi nhận.

Về bộ máy cơ cấu tổ chức quản lý: Cơ quan quản lý nhà nước về di tích đã được phân cấp quản lý đến cấp xã/phường; điều này giúp cho công tác quản lý di tích được sát sao hơn. Không những thế, ở nhiều địa phương, cụ thể như ở xã Đức Hòa, dưới BQLDT xã còn có các Tiểu BQLDT của các thôn.

2.3.2. Một số hạn chế

Mặc dù công tác quản lý di tích đình chùa Đức Hậu đã có nhiều bước tiến trong những năm gần đây, tuy vậy, công tác quản lý đối với cụm di tích này vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập:

Thứ nhất, tình trạng xuống cấp của nhiều hạng mục di tích là một bất cập rất lớn của công tác quản lý di tích đình chùa Đức Hậu thời gian qua.

Thứ hai, việc tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn Luật Di sản văn hóa cho cộng đồng chưa có kế hoạch cụ thể, chưa tiến hành thường xuyên, mới chỉ tập trung vào các cán bộ trong BQLDT, còn đối với cộng đồng địa phương nơi có di tích thì chưa được quan tâm, dẫn tới nhận thức của cộng đồng về di tích còn sơ sài, nhiều hành động đơn giản nhưng lại ảnh hưởng xấu tới di tích.

Thứ ba, công tác kiểm tra, cấm mốc giới các khu vực di tích trên thực địa, lập quy hoạch tu bổ, quy hoạch tổng thể bảo tồn di tích thực hiện còn chậm do chưa có kế hoạch và lộ trình cụ thể. Đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc người dân lấn chiếm đất đai khuôn viên di tích trong người có trách nhiệm trong chính quyền vẫn lẫn lộn giữa việc “lấn chiếm” hay “chồng lấn”.

Thứ tư, công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan đến di tích chưa được thực hiện hiệu quả. Việc xâm phạm đất đai di tích đình chùa Đức Hậu đã xảy ra nhiều năm nhưng chưa được xử lý kịp thời hoặc biện pháp xử lý chưa hợp lý nên đã gây dư luận không tốt, đồng thời làm cho cộng đồng nhân dân địa phương có những sự nhìn nhận chưa đúng về quản lý di tích.

Thứ năm, việc tổ chức khai thác phát huy giá trị của di tích chưa có định hướng và biện pháp kế hoạch cụ thể. Tổ chức khai thác ở các di tích còn đơn điệu, nghèo nàn, sản phẩm du lịch văn hóa chủ yếu dựa vào những giá trị sẵn có của các điểm di tích, hơn nữa lại chưa kết hợp giữa khai thác DSVH vật thể và phi vật thể, việc tuyên truyền về di tích còn nhiều hạn chế.

2.3.3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

Những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý di tích đình chùa Đức Hậu do nhiều nguyên nhân. Có thể kể đến một số nguyên nhân sau:

Việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về DSVH đã được thực hiện nhưng chưa có kế hoạch, chương trình cụ thể.

Một bộ phận lãnh đạo cấp xã, huyện và những người trụ trì di tích (các vị sư) chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của di tích và những yêu cầu khoa học trong tu bổ di tích dẫn đến việc ứng xử đối với di tích còn tùy tiện.

Sự phối hợp giữa Ban Quản lý di tích và danh thắng thành phố Hà Nội, Phòng VHHT huyện Sóc Sơn, BQLDT địa phương và cộng đồng chưa đồng bộ, chặt chẽ và thường xuyên.

Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý từ cấp thành phố đến địa phương còn mỏng, cán bộ quản lý ở cấp huyện, cán bộ quản lý di tích tại địa phương còn thiếu chuyên môn, không được đào tạo đúng chuyên ngành nên gặp nhiều khó khăn, hạn chế trong công tác quản lý.

Sự phối hợp liên ngành giữa các cơ quan trong hoạt động quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa chưa chặt chẽ và có hiệu quả. Hay sự phối hợp giữa cơ quan quản lý di tích, chính quyền địa phương và các ban ngành còn chưa chặt chẽ vẫn còn hiện tượng trộm cắp tại các di tích

Thiếu những định hướng, những chính sách, chế tài cụ thể nhằm khuyến khích, kêu gọi sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa.

Việc quản lý di tích, đặc biệt là quản lý các di vật, cổ vật tại các di tích thường giao cho địa phương theo kiểu “khoán trắng”, trong đó chủ yếu lại là hội người cao tuổi, các thủ từ, thủ nhang đảm nhận. Đây thường là các cụ cao tuổi, chân chậm mắt mờ, sức khỏe yếu khó có thể phản ứng hay xử lý nhanh khi có vấn đề xảy ra. Một nguyên nhân nữa đó là sự thiếu trách nhiệm, lơ là của các cá nhân

được giao nhiệm vụ trông coi, bảo vệ di tích, họ làm theo kiểu chiếu lệ, sáng đến, chiều về, không coi giữ di tích vào ban đêm. Một phần là do chưa có chế độ thù lao cho những người trông coi di tích, cho nên trách nhiệm của họ chưa được phát huy tối đa.

Tiểu kết

Đình chùa Đức Hậu là DTLSVH quốc gia, được đặt dưới sự quản lý thống nhất của các cơ quan QLDT. Các chủ thể quản lý di tích đình chùa Đức Hậu được tổ chức thống nhất, nhiều cấp, bao gồm BQL di tích và danh thắng Hà Nội, Phòng VHHT huyện Sóc Sơn, BQLDT xã Đức Hòa và ở cấp thôn còn có tiểu BQLDT thôn Đức Hậu là đơn vị trực tiếp trông coi, bảo quản di tích.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ DI TÍCH ĐÌNH CHÙA ĐỨC HẬU TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

3.1. Phương hướng, nhiệm vụ quản lý di tích đình chùa Đức Hậu

3.1.1. Phương hướng

Đình chùa Đức Hậu là di tích quốc gia, vì vậy công tác tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di tích này phải căn cứ trên những quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, cũng như chủ trương định hướng của ngành văn hóa và chính quyền các cấp.

Coi xây dựng và phát triển văn hoá là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, chính sách của Đảng và Nhà nước luôn nhấn mạnh đến việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá dân tộc, làm cho văn hoá ngày càng trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, làm cho các di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh được bảo vệ và phát huy giá trị.

3.1.2. Nhiệm vụ

Với những phương hướng trên đây, trong thời gian tới, công tác quản lý di tích đình chùa Đức Hậu cần thực hiện những nhiệm vụ sau:

Tiếp tục tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác quản lý di tích đặc biệt là việc tuyên truyền *Luật Di sản văn*

hóa... nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ và nhân dân địa phương trong việc quản lý và bảo tồn di sản văn hóa.

Tăng cường kiểm tra thực hiện công tác tu bổ, tôn tạo lại di tích. Kiểm tra việc thực hiện nếp sống văn minh nơi thờ tự, từ đó có kế hoạch đầu tư, tu bổ tôn tạo cũng như bảo tồn, phát huy giá trị của di tích.

Kiểm tra, hướng dẫn địa phương thực hiện tốt công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa. Tổ chức tổng kiểm kê các hạng mục của di tích từ đó có kế hoạch đầu tư, tu bổ và tôn tạo cũng như bảo tồn di tích lịch sử.

Tổ chức công tác tập huấn công tác quản lý di tích cho các đồng chí là cán bộ văn hóa của địa phương, các đồng chí là tiểu ban QLDT ở đình làng. Khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong việc công tác quản lý di tích.

Đẩy mạnh công tác xã hội xóa trong việc QLDT lịch sử văn hóa; phát huy vai trò của người dân địa phương trong việc bảo vệ, tu sửa, tôn tạo và phát huy các giá trị di tích.

3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý di tích đình chùa Đức Hậu

3.2.1. Giải pháp về tổ chức bộ máy và việc chỉ đạo triển khai các văn bản pháp quy

** Tăng cường trách nhiệm của cơ quan quản lý*

Cơ quan quản lý Nhà nước được trang bị công cụ quản lý có tính chế tài. Đó là luật pháp và các phương pháp hành chính; ngân sách và hệ thống thuế, trong đó có các bộ luật, luật, văn bản pháp quy, cách thức đầu tư từ ngân sách, hệ thống thuế để thực hiện nhiệm vụ quản lý của mình. Bởi vậy, cơ quan quản lý có công cụ để răn đe, xử phạt các hành vi xâm hại, vi phạm di tích. Để tăng cường tính hiệu quả trong bảo tồn, phát huy giá trị di tích, cơ quan quản lý các cấp cần nâng cao trách nhiệm của mình.

** Tăng cường thực thi các văn bản hướng dẫn thi hành luật và các văn bản quy phạm pháp luật*

Nội dung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác bảo tồn di tích cần được tăng cường thực thi hiệu quả. Hiện nay, trong bộ phận cán bộ quản lý, các doanh nghiệp, cộng đồng, không ít người chưa nắm rõ được các nguyên tắc quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản; chưa nắm vững được nội dung các văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có Luật Di sản văn hóa.

Do đó, cần có các cách thức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng và hiệu quả các văn bản luật và hướng dẫn thi hành luật, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ các phòng VH TT, Ban Văn hóa xã, BQLDT xã, BQLDT đình chùa Đức Hậu để nắm rõ các văn bản này, từ đó áp dụng vào thực thi, xử lý các hành vi vi phạm di tích theo đúng các chế tài pháp luật và theo thẩm quyền.

** Kiện toàn và nâng cao chất lượng bộ máy, đội ngũ làm việc tại di tích*

Đội ngũ cán bộ có vị trí quan trọng bậc nhất, quyết định sự thành công hay thất bại của công tác quản lý di tích. Do đó, đối với công tác quản lý DSVH nói chung, DTLSVH nói riêng, cần phải xây dựng một đội ngũ cán bộ quản lý có chuyên môn và tính chuyên nghiệp cao, một đội ngũ thợ lành nghề được trang bị những kiến thức chuyên sâu về lịch sử, kiến trúc, các phương pháp khoa học về bảo tồn, các nguyên tắc và quy định của pháp luật về bảo tồn di tích... để quản lý và tổ chức thực hiện việc bảo quản, tu bổ, phục hồi DTLSVH đúng quy định, đúng phương pháp khoa học nhằm gìn giữ tính chân xác, tính toàn vẹn và giá trị đích thực của di tích để phát huy giá trị và chuyển giao di sản đó cho đời sau.

3.2.2. Giữ pháp bảo vệ và phát huy giá trị khu di tích đình chùa

Đức Hậu

** Phát huy vai trò của cộng đồng và phối hợp quản lý Nhà nước*

Trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSVH nói chung, di tích nói riêng, cộng đồng đóng một vai trò quan trọng. Cộng đồng ở đây thường được hiểu

là cộng đồng địa phương trong vùng hoặc liền kề di sản. Đối với di tích đình chùa Đức Hậu, cộng đồng liên quan trực tiếp đến di tích chính là cộng đồng làng Đức Hậu.

Khai thác và phát huy giá trị di tích cần có sự gắn kết giữa cộng đồng và di tích, đem lại lợi ích cho cộng đồng. Mô hình quản lý di sản hiện đại đề cao vai trò của cộng đồng bởi coi cộng đồng là chủ thể sáng tạo, lưu truyền và gìn giữ di sản. Do đó, cộng đồng là người hiểu rõ nhất các đặc tính của di sản và sẽ có phương pháp hiệu quả nhất để quản lý di sản. Các bên liên quan như cơ quan quản lý Nhà nước, doanh nghiệp tạo các điều kiện về cơ chế, về vật chất để nâng cao năng lực cộng đồng.

** Xây dựng chương trình, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn về hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích*

Trước thực trạng di tích đình chùa Đức Hậu đang bị xuống cấp, việc xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn trong việc bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa là nhiệm vụ trọng tâm. Phòng VH TT huyện Sóc Sơn cần phối hợp với UBND xã Đức Hòa tiến hành khảo sát thực tế để lập kế hoạch tu bổ - tôn tạo nhằm gìn giữ và phát huy giá trị của di tích trong 10 năm, 15 năm tới, đề ra các bước thực hiện thật cụ thể và phù hợp.

Trong bối cảnh nguồn kinh phí đầu tư hạn hẹp, việc đầu tư kinh phí để tu bổ, tôn tạo di tích cần tập trung vào các hạng mục, công trình trọng điểm cần bảo quản, tu bổ cấp thiết. Để làm được điều đó, trong quá trình xây dựng kế hoạch, dự án tu bổ, tôn tạo di tích phải đặc biệt quan tâm đến việc cân đối, bố trí nguồn kinh phí. Dù kế hoạch có khoa học thế nào nhưng không có kinh phí thì cũng không thể triển khai được.

** Tăng cường công tác bảo vệ di vật, cổ vật, đồ thờ tại di tích*

Tại đình Đức Hậu hiện lưu giữ 07 đạo sắc phong, bô đồ thờ trong hậu cung... Đây đều là những hiện vật, cổ vật có giá trị. Tuy nhiên, điều kiện khí hậu

cùng việc bảo quản chưa tốt, bên cạnh đó nhận thức về việc bảo vệ, giữ gìn di tích còn chưa cao nên nhiều hiện vật đã mất, một số thì xuống cấp như bộ thờ bằng gỗ, mâm bồng...

** Tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội*

Như trên đã đề cập, lễ hội là một phần quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của các cộng đồng làng, là một trong những hoạt động văn hóa tiêu biểu nhất diễn ra tại đình làng. Tuy nhiên, việc nhận thức về nguồn gốc, ý nghĩa, quy trình,... của lễ hội còn khá xa lạ với nhiều người dân, nhất là lớp trẻ. Lễ hội đình làng Đức Hậu mang tính giáo dục, trao truyền cho thế hệ sau những bài học lịch sử quý báu mà thế hệ cha ông ta đã để lại.

** Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, khen thưởng và xử lý vi phạm kịp thời*

Thời gian qua, ở nhiều nơi đã diễn ra các hành vi xâm hại di tích dưới hình thức trùng tu, tôn tạo. Ngoài ra là các hành vi lấn chiếm đất đai di tích, các hành vi mua thần bán thánh, mê tín dị đoan trong các lễ hội, chiếm dụng khuôn viên di tích làm nơi buôn bán,... làm cho các giá trị văn hóa của di tích bị biến tướng. Đáng chú ý là những sai phạm này tuy được phát hiện nhưng chậm được xử lý và khắc phục. Thực tế này đặt ra yêu cầu cần phải tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, khen thưởng và xử lý kịp thời các hành vi xâm hại di tích, nâng cao việc chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về bảo vệ DSVH.

3.2.3. Chính sách thu hút đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động di tích

** Thu hút đầu tư*

Quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị DSVH nói chung, di tích lịch sử văn hóa nói riêng cần sử dụng nhiều nguồn lực: Ngân sách Nhà nước, sự ủng hộ của doanh nghiệp, cộng đồng (đây chính là nguồn vốn xã hội hóa).

Ngân sách Nhà nước thường được cấp khi triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, chống xuống cấp di tích. Khoản kinh phí này sẽ đầu tư theo tình

trạng các hạng mục công trình trong đó bao gồm: di tích bị hư hỏng nặng cần tu sửa cấp thiết, di tích đã xuống cấp, di tích được thực hiện chế độ bảo quản, duy trì. Tuy nhiên, ngân sách Nhà nước sử dụng vào nhiều vấn đề khác nhau nên dàn trải, nhiều khi không đủ tạo ra nguồn lực cần thiết để bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Bởi vậy, cần có chính sách đầu tư và thu hút đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ tại di tích.

** Quảng bá hình ảnh và giá trị của di tích*

DTLSVH đình chùa Đức Hậu không chỉ là tài sản chung của cộng đồng địa phương, mà còn là tài sản của quốc gia, dân tộc. Những giá trị của di tích không chỉ là hiện thân của văn hóa Việt Nam mà còn là kết tinh bản sắc của văn hóa của cộng đồng. Bởi vậy, cần tăng cường công tác quảng bá hình ảnh, giá trị của chúng để nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Mặt khác, quảng bá hình ảnh và giá trị di tích là cách thức để quảng bá du lịch. Do đó, để nâng cao hiệu quả quản lý di tích đình chùa Đức Hậu, cần khai thác, phát huy các giá trị của di tích này để mang lại các lợi ích thiết thực về vật chất và tinh thần cho địa phương.

** Tuyên truyền, xây dựng và áp dụng mô hình giáo dục truyền thống tại di tích*

Trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích, vai trò quan trọng của cộng đồng địa phương nói riêng và quần chúng nhân dân nói chung rất quan trọng. Do đó, ngoài việc tạo cơ chế, chính sách, nâng cao năng lực quản lý của bộ máy quản lý các cấp, cần làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống để nâng cao lòng tự hào, sự hiểu biết của cộng đồng về di sản của mình. Từ đó góp phần tạo nên ý thức trách nhiệm, sự tự giác của người dân trong việc bảo vệ các giá trị của di tích trên địa bàn.

3.2.4. Khai thác các giá trị di tích gắn với phát triển chuỗi du lịch tâm linh

Quản lý di sản gắn với phát triển du lịch đang là một cách thức được nhiều địa phương áp dụng nhằm biến di sản thành di sản “sống”, để di sản tham gia vào sự phát triển của cộng đồng.

Trong nghiên cứu này, tác giả đề xuất xây dựng các chuỗi du lịch tâm linh trên địa bàn huyện Sóc Sơn, trong đó có kết nối với điểm du lịch tâm linh đình chùa Đức Hậu. Có thể kể ra những điểm du lịch tâm linh nổi tiếng có thể kết hợp với di tích đình chùa Đức Hậu để tạo ra chuỗi du lịch tâm linh ở Sóc Sơn như:

Quần thể Đền Sóc Sơn - Phù Đổng Thiên Vương: Cách trung tâm Hà Nội 40 km về phía Bắc, nằm trên địa bàn xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, là một địa danh nổi tiếng với sự tích Thánh Gióng. Di tích đền Sóc được xếp hạng là di tích quốc gia đặc biệt năm 2014; lễ hội Gióng đền Sóc đã được UNESCO vinh danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại năm 2010.

Chùa Non Nước, tên chữ là Sóc Thiên Vương Thiên tự (thuộc xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) nằm trong quần thể khu di tích lịch sử đền Sóc, cùng với Học viện Phật giáo Việt Nam là một công trình kiến trúc nghệ thuật hoành tráng cũng là một địa chỉ du lịch tâm linh ngày càng thu hút du khách thập phương.

Đến với *khu du lịch tâm linh Văn Lang* nằm sát ở quần thể đền Gióng, du khách sẽ được hòa mình vào không gian tĩnh lặng của khu tâm linh, tìm hiểu về văn hóa thờ mẫu hay thỏa sức vui chơi tại khu giải trí rộng rãi, thoáng đãng nơi đây.

Ngoài những điểm du lịch tâm linh nổi tiếng như đã kể trên, Sóc Sơn còn có nhiều điểm du lịch hấp dẫn khác như: Hồ Đồng Quan, khu sinh thái Hương Tràm (thuộc xã Quang Tiến), núi Hàm Lợn và Thung lũng xanh - hồ Kéo Cà (xã Hiền Ninh), núi Đồi (xã Phù Linh), Việt phủ Thành Chương (xã Hiền Ninh),...

Có thể thấy, sự đa dạng, phong phú và đặc sắc của các công trình tâm linh cùng với các lễ hội gắn với di tích là thế mạnh rất lớn để có thể khai thác các tour du lịch tâm linh ở Sóc Sơn. Trong chuỗi du lịch tâm linh này, di tích quốc gia đình

chùa Đức Hậu cũng là một điểm du lịch độc đáo về kiến trúc, nghệ thuật và tín ngưỡng không thể bỏ qua. Theo tác giả luận văn, trong quá trình thiết kế tour du lịch tâm linh, hoàn toàn có thể lồng ghép vào đó các điểm du khác, vừa giúp tour thêm phong phú, vừa giúp du khách đỡ nhàm chán. Có thể xây dựng một số chuỗi du lịch văn hóa tâm linh gắn với đình chùa Đức Hậu:

- Chuỗi 1: Đình chùa Đức Hậu - đền Sóc - chùa Non nước - núi Đồi

- Chuỗi 2: Đình chùa Đức Hậu - chùa Non nước - Học viện Phật giáo Việt Nam - khu du lịch tâm linh Văn Lang

- Chuỗi 3: Đình chùa Đức Hậu - đền Sóc - Việt phủ Thành Chương - hồ Kèo Cà.

Tiểu kết

Trong chương 3, luận văn xác định 4 phương hướng quản lý di tích đình chùa Đức Hậu trong giai đoạn hiện nay, đó là: Thứ nhất, công tác quản lý di tích đình chùa Đức Hậu phải quan tâm đến việc bảo vệ những giá trị cốt lõi, đặc trưng của di tích; thứ hai, bảo tồn, phát huy giá trị DSVH vật thể gắn với các giá trị văn hóa phi vật thể; thứ ba, bảo tồn và phát huy giá trị di tích gắn với cộng đồng, vì cộng đồng; thứ tư, bảo tồn, phát huy di tích gắn với sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Từ những phương hướng trên, luận văn chỉ ra 5 nhiệm vụ mà công tác quản lý di tích đình chùa Đức Hậu phải thực hiện.

KẾT LUẬN

Các DTLSVH mang những giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học; là biểu hiện của sự sáng tạo và tinh hoa nghệ thuật của vùng miền, quốc gia. Do đó, giá trị của các DTLSVH đối với quốc gia, với mỗi địa phương, mỗi cộng đồng là rất lớn. Bởi vậy, đã xuất hiện nhiều nghiên cứu tổng kết lý luận và thực tiễn, xuất hiện các mô hình và chính sách làm cơ sở để triển khai và thực hiện hiệu quả công tác quản lý DTLSVH.

Di tích đình chùa Đức Hậu nằm trên địa bàn thôn Đức Hậu, xã Đức Hòa, huyện Sóc Sơn là một cụm gồm hai di tích đình Đức Hậu và chùa Đức Hậu. Cụm di tích này có niên đại khoảng 300 năm, được công nhận là di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia năm 1994, trở thành một tài sản vô giá của cộng đồng địa phương nói riêng và của đất nước nói chung. Cùng với yếu tố vật thể, các yếu tố văn hóa phi vật thể như lễ hội truyền thống đình chùa làng Đức Hậu cùng với các lớp văn hóa phủ lên qua chiều dài thời gian tạo nên những giá trị to lớn cho khoa học nghiên cứu về lịch sử, văn hóa đất nước.